TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày: 24/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hà
2. Ông Hà Văn Tôn

Thư ký Tòa án : Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:07/2020/HSST ngày 10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXX ngày 03/02/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020, ngày 19/02/2020, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn H; Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 25/4/1986;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Sán Dìu; tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12. Con ông: Dương Văn T, sinh năm 1948 và con bà: Trần Thị N, sinh năm 1952, đều trú tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; bị cáo có 08 anh chị em, H là con thứ sáu; Có vợ là: Lục Thị H, sinh năm 1989; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2006 và nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án: Không.(Theo danh, chỉ bản số 554 do Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 10/11/2019)

Tiền sự: Ngày 29/9/2018, có hành vi "Đánh bạc" bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 0046806/QĐ-XPHC ngày 02/01/2019, nộp tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp & PT nông thôn Agribank ngày 10/01/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính tính đến ngày 01/11/2019, Dương Văn H chưa được xóa vi phạm.

Biện pháp ngăn chặn: Dương Văn H không bị giam giữ được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Hùng: Ông Đào Anh T - TGV pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt ông Tuấn tại phiên tòa).

2. Nguyễn Văn P; tên gọi khác: Không; sinh năm 1974

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm An Thịnh, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12. Con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà Nguyễn Thị H (đã chết); bị cáo có 05 anh chị em, P là con thứ năm; có vợ là: Đặng Thị L, sinh năm 1977; vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002).

Tiền án: Không (Theo danh, chỉ bản số: 553 Công an thị xã Phổ Yên lập ngày 10/11/2019)

Tiền sự: Ngày 29/9/2018, có hành vi "Đánh bạc" bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ tại Quyết định số 0046810/QĐ-XPHC ngày 02/01/2019, nộp tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp & PT nông thôn Agribank ngày 04/01/2019. Căn cứ khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính tính đến ngày 01/11/2019, Nguyễn Văn P chưa được xóa vi phạm.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn P không bị giam giữ được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Người chứng kiến:

3.1 Ông Lưu Quang L, sinh năm 1964

ĐKHKTT: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4 Người làm chứng:

4.1 Anh Dương Văn B, sinh năm 1989

ĐKHKTT: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4.2. Anh Diệp Văn N, sinh năm 1974

ĐKHKTT: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4.3. Anh Lê hồng C, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Xóm Vạn Phú, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4.4. Anh Lê Quang T, sinh năm 1976

ĐKHKTT: Xóm Vạn Phú, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4.5. Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1991

ĐKHKTT: Xóm Hạ Đạt, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4.6. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1978

ĐKHKTT: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4.7 Anh Lưu Văn N, sinh năm 1986

ĐKHKTT: Xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 01/11/2019, tổ công tác Công an thị xã Phổ Yên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Thành Công, thị xã Phổ Yên phát hiện bắt qua tang tại nhà của Dương Văn H, sinh năm 1986 ở xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có một số đối tượng đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, gồm: Dương Văn H, Nguyễn Văn P, Lê Quang T (Sinh năm 1976; trú tại: xóm Vạn Phú, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên), Lê Hồng C (Sinh năm 1987; trú tại xóm Vạn Phú, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên), Lưu Văn N (Sinh năm 1986; trú tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên), Đặng Quốc T (Sinh năm 1991; trú tại xóm Hạ Đạt, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) và Hoàng Văn S (Sinh năm 1978; trú tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, Phổ Yên, Thái Nguyên) dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền. Quá trình phát hiện kiểm tra thì các đối tượng N, S và T bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ trên chiếu bạc: 3.680.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; T tự nguyện giao nộp 30.000đ; 01 chiếu nhựa màu trắng - vàng - xanh kích thước 1,5x 1,8 mét; 01 bộ bài tú lơ khơ có 52 quân bài. Ngoài ra còn tạm giữ 03 điện thoại gồm: của Nguyễn Văn P 01 điện thoại SamSung màu bạc; Lê Hồng C 01 điện thoại Nokia màu đen và Lê Quang T 01 điện thoại SamSung màu tím. Tổ công tác đã đã lập biên bản sự việc và tạm giữ, niêm phong các vật đồ vật trên theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các đối tượng khác tham gia đánh bạc khai nhận: Ngày 01/11/2019, Nguyễn Văn P, Lê Quang T, Lê Hồng C, Lưu Văn N, Đặng Văn M, Hoàng Văn S, Dương Văn B (sinh năm 1989; trú tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) và Diệp Văn N (sinh năm 1974; trú tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) có đến nhà Dương Văn H ở xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên chơi ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Phương, Hùng, Trung, Nhân, Sáu, Chín và Tiến rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" được thua bằng tiền, còn Bảy và Nhất không tham gia đánh bạc mà ngồi xem. Các đối tương đánh bạc đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an thị xã Phổ Yên kiểm tra phát hiện như nêu trên. Về hình thức đánh bạc, các đối tương quy ước như sau: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài (từ A đến K) chia cho mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi chia bài thì mỗi người tự xem bài và tính điểm bài của mình. Nếu ba quân cùng số thì gọi là "Sáp", ba quân bài liền nhau liên tiếp (không cần

đồng chất) gọi là "Liêng", ba quân bài đầu người gọi là "Ảnh". Khi xét bài thì xét lần lượt từ "Sáp", sau đó đến "Liêng" và đến "Ảnh". Nếu không ai có "Sáp", "Liêng" và "Ảnh" thì mọi người sẽ tính điểm và so sánh hàng đơn vị với nhau, ai được điểm cao nhất thì sẽ thắng. Mỗi một ván mỗi đối tượng góp số tiền 50.000đ vào giữa bàn bạc gọi là "Gà", mỗi ván bạc một người có thể hô "Tố" và bỏ thêm tiền vào "Gà" tối đa là 50.000đ, nếu ai không theo thì sẽ hạ bài và mất số tiền đã vào "Gà", ai theo thì sẽ vào "Gà" tiếp số tiền bằng số tiền của người tố sau đó sẽ lật bài, bài của ai cao nhất sẽ thắng ván bài đó và được hưởng toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra và người đó tiếp tục chia bài ván mới.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là: 3.680.000đ (thu trên chiếu bạc) + 30.000đ (Tiến giao nộp) = 3.710.000đ (Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra xác định các đối tượng không sử dụng điện thoại vào việc liên lạc rủ nhau đánh bạc nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Với nội dung nêu trên tại bản cáo trạng số 25/KSĐT ngày 09/01/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Dương Văn H, Nguyễn Văn P về tội **"** Đánh bạc" khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Dương Văn H, Nguyễn Văn P về tội "Đánh bạc" tại bản cáo trạng truy tố đã thể hiện.

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, đó là căn cứ để xử lý đối với lần phạm tội này

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vì những căn cứ nêu trên Đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn Hùng, Nguyễn Văn Phương đã phạm tội "Đánh bạc".

*Về hình phạt chính: đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt Dương Văn Hùng từ 6 - 9 tháng tù.

Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS, Điều 54 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn P từ 3 - 6 tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với mỗi bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng.

Xử lý vật chứng: Tiêu hủy công cụ dùng phạm tội theo quy định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền thu giữ trên chiếu bạc 3.710.000đ,

Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 52 quân

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của của bị cáo: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX cho hưởng lượng khoan hồng với mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Phần tranh tụng:

***Ý kiến tranh luận cũng như bào chữa của trợ giúp viên đối với bị cáo Dương Văn Hùng:**

Trên cơ sở bảo vệ Pháp chế XHCN, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, về TNHS: Đồng ý quan điểm của đại diện VKS truy tố bị cáo là đúng tội. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, qua phân tích để HĐXX cân nhắc mức án khi lượng hình thấy: nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế. Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 BLHS cho bị cáo Hùng hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xem xét cho bị cáo miễn, bị cáo là dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn của xã Thành Công, theo quy định của Chính phủ.

Bị cáo Hùng nhất trí lời bào chữa của TGV, không có ý kiến bổ sung.

Đại diện VKS đối đáp quan điểm bào chữa cho bị cáo của TGV pháp lý:

Về việc đề nghị cho bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung tại Điều 54 BLHS, VKS thấy không có cơ sở chấp nhận, không đồng ý quan điểm của trợ giúp viên, bởi bị cáo có nhiều yếu tố để được giảm nhẹ và được khoan hồng đặc biệt, xong hành vi phạm tội mang tính liên tục, đã bị xử phạt hành chính về cùng hành vi ”Đánh bạc”, chưa được xóa vi phạm lại tiếp tục phạm tội nên cần có hình phạt để răn đe giáo dục chung. Do đó, VKS giữ nguyên quan điểm luận tội.

Kết thúc phần tranh tụng bị cáo, người bào chữa của bị cáo Hùng và đại diện VKS thị xã Phổ Yên không đưa ra quan điểm đối đáp, tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

- Những người làm chứng và chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc những người làm chứng và chứng kiến vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật;

- Bị cáo Dương Văn H là dân tộc thiểu số vùng khó khăn được Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên cử người bào chữa cho bị cáo, bị cáo nhất trí người bào chữa theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý và Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 8-8-2016 của Chính phủ quy định chính sách TGPL đồng bào DTTS tại vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn.

[2]. Về căn cứ phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo: Dương Văn H và Nguyễn Văn P hoàn toàn khai nhận: Việc đánh bạc bằng hình thức đánh liêng diễn ra từ khoảng 14 giờ ngày 01/11/2019 đến 15 giờ 30 phút cùng ngày bị phát hiện bắt quả tang là do bị cáo cùng một số người là bạn của Dương Văn H đến nhà Hùng chơi, ăn cơm và uống rượu, sau đó rủ nhau được đánh bạc. Công cụ, phương tiện phạm tội là bộ bài đánh tú lơ khơ gồm 52 quân, chiếu nhựa trải nền nhà có sẵn tại nhà của H, trong khi đánh bạc không phân công canh gác, mục đích đánh bạc để vui chơi giải trí. Khi CQĐT công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền **3.680.000đ** dùng để đánh bạc. Ngoài ra Đặng Quốc T tham gia đánh bạc cũng tự giác giao nộp số tiền đánh bạc 30.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 3.710.000đ. Trong quá trình đánh bạc có 06 người tham gia mỗi người thắng bạc bỏ ra 50.000đ (gọi là tiền gà), nộp cho chủ nhà Dương Văn H, mục đích nộp trả H tiền phục vụ trải chiếu cho mọi người tham gia đánh bạc, tổng cộng được 300.000đ. Số tiền này bị cáo H đã sử dụng toàn bộ để tham gia đánh bạc.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Do đó, HXĐXX có căn cứ xác định: Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, được thua bằng tiền của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy số tiền sử dụng vào việc đánh bạc khi bị bắt giữ dưới 5.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Văn P có hành vi "Đánh bạc" vào ngày 29/9/2018 tại xóm Ao Sen, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên, bị Công an thị xã Phổ Yên xử phạt vi phạm hành chính mức phạt mỗi người 1.500.000đ, tại Quyết định số 0046806/QĐ-XPHC và Quyết định số 0046810/QĐ-XPHC ngày 02/01/2019 (P nộp tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp & PT nông thôn Agribank ngày 04/01/2019; Hùng nộp phạt tại Ngân hàng Nông nghiệp & PT nông thôn Agribank ngày 10/01/2019 đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên). Ngày 01/11/2019 Hùng

và Phương tiếp tục có hành vi "Đánh bạc" trong thời gian chưa được xóa vi phạm nên đó là căn cứ định tội đối với lần vi phạm này. Do đó, cáo trạng số 25 ngày 09/01/2020 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Dương Văn H và Nguyễn Văn P về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng luật.

Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này...chưa được xóa án tích án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi của các bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế của gia đình bản thân các bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung để đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi cộng đồng.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng bằng bộ bài tú lơ khơ để được thua bằng tiền VND, không có sự bàn bạc hoặc phân công vai trò hoặc người cảnh giới, cùng thống nhất nên đều là người thực hành. Tuy nhiên, bị cáo H vừa là chủ nhà tham gia đánh bạc tích cực, đồng thời thu tiền phí của những người đến chơi mỗi người 50.000đ, nên vai trò của H là chính và phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo P. Còn những người khác tham gia đánh bạc chưa đủ căn cứ phạm tội nên đã bị xử lý hành chính theo quy định của Nghị định 167/CP và Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Văn P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS là *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Ngoài ra bị cáo P có đơn xin được giảm nhẹ hình phạt, do có văn hóa thấp 01/12, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên xét cho bị cáo P hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác ở khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo Điều 52 BLHS.

[4]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Cả hai bị cáo Dương Văn H và Nguyễn Văn P mặc dù chưa có tiền án, xong có 1 tiền sự về cùng hành vi "Đánh bạc", bị xử lý hành chính đến nay chưa được xóa vi phạm, đó là căn cứ định tội đối với lần phạm tội này của các bị cáo. Quá trình điều tra bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, bản thân có đơn đề nghị được cải tạo tại địa phương. Xét thấy,

căn cứ Nghị Quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS, thì cả hai bị cáo đều không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định mà phải xử phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo để làm gương răn đe chung. Tuy nhiên, xét bị cáo P vai trò đồng phạm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 BLHS, nên xét cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 BLHS, giúp bị cáo nhanh hoàn lương, hòa nhập cộng đồng.

[5].Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS thì: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 đồng"*. Xét thấy, cần phạt khoản tiền nhất định đối với các bị cáo để sung công quỹ Nhà nước.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa cũng như lời bào chữa của trợ giúp viên đối với bị cáo H là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Vật chứng: Về số tiền thu trên chiếu bạc 3.680.000đ và Đặng Văn T giao nộp 30.000đ. tổng cộng là 3.710.000đ (*ba triệu bẩy trăm mười nghìn đồng*) tiền VNĐ, những người làm chứng tham gia đánh bạc xác định lời khai trong quá trình điều tra là tiền để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

Các vật chứng khác gồm: Bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng - vàng - xanh đan xen nhau, được xác định của gia đình Hùng, tại phiên tòa Hùng không có ý kiến đề nghị gì, xét thấy đây là công cụ bị cáo và những người cùng chơi sử dụng để phạm tội nên cần tiêu hủy theo quy định.

- Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo, trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại, việc trả lại là đúng nên HĐXX không đề cập.

[8]. Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này, các đối tượng có Lê Quang T, Lê Hồng C, Lưu Văn N Đặng Quốc T và Hoàng Văn S cùng tham gia đánh bạc với Dương Văn H và Nguyễn Văn P.Tuy nhiên số tiền thu trên chiếu bạc dưới 5000.000đ, nên hành vi của T, Nhân, C, Tiến và S không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại Điều 321 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền trong lĩnh vực an ninh, trật tự theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và nghị định 167/2013 của Chính phủ. Việc xử phạt là đúng quy định. HĐXX không đề cập.

Đối với Diệp Văn N và Dương Văn B có mặt ở nhà H nhưng không tham gia đánh bạc. Do đó, CQĐT không xử lý là có căn cứ. HĐXX không đề cập đến vấn đề này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: Dương Văn H, Nguyễn Văn P, phạm tội "Đánh bạc" .

2. Về hình phạt

Hình phạt chính:

- Áp dụng Điều 58; khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn H 07** (bẩy) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

- Áp dụng Điều 58, khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 BLHS, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn P 04** (bốn) tháng tù**.** Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành bản án.

**Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS

Phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân; 01 chiếc chiếu nhựa màu trắng – vàng - xanh đan xen nhau

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 11 tháng 02 năm 2020;

3.2: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VNĐ 3.710.000đ (*ba triệu bẩy trăm mười ngàn đồng*). *(theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 27 lập ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa CQĐT công an thị xã Phổ Yên và Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên số tiền 3.710.000đ).*

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015**,** điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn H, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo tại phiên tòa. Báo cho biết các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư phâp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà